

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 10 - 2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên
2. Ông Quách Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Yến L, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 08-5-2020 và bản tự khai ngày 02-6-2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Yến L trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 25-9-2018 chị cho bà Nguyễn Thị T vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay là 3 tháng tính từ ngày vay. Khi vay tiền bà T có viết cho chị 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 25-9-2018 và 01 (một) giấy có nội dung giao cho chị 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số CN 124358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 6/8/2018 cho bà Nguyễn Thị T để làm tin. Từ khi vay đến nay bà T không trả nợ gốc và nợ lãi cho chị, hết thời hạn vay chị đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền gốc và lãi nhưng bà T không trả.

Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị 30.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi trong hạn từ ngày 25/9/2018 đến ngày 25/12/2018 với mức lãi suất 1%/tháng và nợ lãi quá hạn từ ngày 26/12/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền 30.000.000 đồng.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị T không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến L, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị Trần Thị Yến L 30.000.000 đồng nợ gốc và tiền nợ lãi trong hạn từ ngày 25/9/2018 đến ngày 25/12/2018 với mức lãi suất 1%/tháng và nợ lãi quá hạn từ ngày 26/12/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền vay, buộc chị L phải trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 124358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 6/8/2018 cho bà Nguyễn Thị T; buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Yến L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền vay và nợ lãi trong hạn và quá hạn, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[3] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền đề ngày 25-9-2018 và 01 (một) giấy có nội dung giao cho nguyên đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 124358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 6/8/2018 cho bà Nguyễn Thị T để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị T, nguyên đơn cho rằng đã yêu cầu bà T trả nợ nhiều lần, quá thời hạn 03 tháng đã thỏa thuận nhưng bà T không trả. Bà T đã được Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện, cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo đúng quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối, do đó có căn cứ xác định các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và thời hạn trả nợ như nguyên đơn đã trình bày cho Tòa án là đúng sự thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giấy vay tiền đề ngày 25-9-2018 giữa chị Trần Thị Yến L và bà Nguyễn Thị T là hợp đồng vay có lãi, có thời hạn, được giao kết hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết, nhưng do bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên chị Trần Thị Yến L khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến L, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị Trần Thị Yến L 30.000.000 đồng nợ gốc theo quy định tại các Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về nợ lãi: Xét các bên thỏa thuận vay có thời hạn trả nợ là 3 tháng tính từ ngày 25-9-2018 cho đến 25-12-2018 sẽ trả hết số tiền vay, tuy nhiên do bà T vi phạm không trả nợ đầy đủ nên việc chị L yêu cầu bà T phải trả nợ lãi trong hạn của số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 25-9-2018 cho đến 25-12-2018 và lãi suất quá hạn của số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 26-12-2018 cho đến ngày 30-10-2020 là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do vậy, tiền nợ lãi mà bà T phải trả cho chị L được tính như sau:

Lãi trong hạn từ ngày 25-9-2018 cho đến ngày 25-12-2018 là 03 tháng:
 $30.000.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 900.000 \text{ đồng}.$

Lãi quá hạn từ ngày 26-12-2018 cho đến ngày 30-10-2020 là 675 ngày:
 $30.000.000 \text{ đồng} \times 675 \text{ ngày} \times 1,5\%/\text{tháng} = 10.125.000 \text{ đồng}$

Như vậy, tổng số nợ gốc và nợ lãi mà bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị Trần Thị Yến L là $30.000.000 \text{ đồng} + 11.025.000 \text{ đồng} = 41.025.000 \text{ đồng}.$

[6] Khi vay tiền của chị L, để làm tin bà T có thể chấp cho chị L một bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 124358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 6/8/2018 cho bà Nguyễn Thị T để chị L giữ. Xét thấy, việc bà T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho chị L không đúng theo quy định của pháp luật về đăng ký tài sản thế chấp nên không có hiệu lực, vì vậy buộc chị L phải trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà T.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận nên bà T phải chịu 2.051.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị L tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến L

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị Trần Thị Yến L 41.025.000đ (bốn mươi một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó 30.000.000 đồng nợ gốc và 11.025.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Trần Thị Yến L có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 124358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 6/8/2018 cho bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.051.250đ (hai triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Yến L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Yến L 918.750đ (chín trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp trước đây theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005062 ngày 02-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu